

Số: 1165/QĐ-ĐBCL

Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2011

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục trường thành viên và khoa trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội**

**GIÁM ĐỐC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**

Căn cứ Nghị định số 07/2001/NĐ-CP ngày 01/2/2001 của Chính phủ về Đại học Quốc gia;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia ban hành theo Quyết định số 16/2001/QĐ-TTg ngày 12/2/2001 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quy định về tổ chức và hoạt động của Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 600/TCCB ngày 01/10/2001 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Căn cứ Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học ban hành theo Quyết định số 65/2007/QĐ-BGDĐT ngày 01/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp ban hành theo Quyết định số 76/2007/QĐ-BGDĐT ngày 14/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục trong Đại học Quốc gia Hà Nội ban hành theo Quyết định số 1164/QĐ-ĐBCL ngày 20/4/2011 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Đảm bảo chất lượng giáo dục,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “**Tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục trường thành viên và khoa trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội**”.

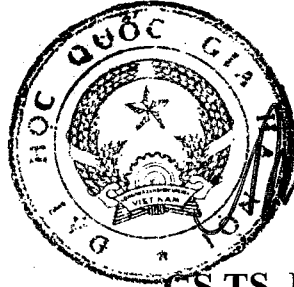
**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 05/QĐ-KĐCL ngày 13/12/2005 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc ban hành Bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng đơn vị đào tạo Đại học Quốc gia Hà Nội.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Trưởng các ban chức năng, Thủ trưởng các đơn vị thành viên và đơn vị trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

GIÁM ĐỐC

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ GD&ĐT;
- Cục KT&KĐCLGD – Bộ GD&ĐT;
- Ban Giám đốc ĐHQGHN;
- Các tổ chức đoàn thể ĐHQGHN;
- Thành viên HĐKĐCL ĐHQGHN;
- Lưu: VT, Viện ĐBCLGD; T70.



GS.TS. Mai Trọng Nhuận

**TIÊU CHUẨN**  
**KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC TRƯỜNG THÀNH VIÊN**  
**VÀ KHOA TRỰC THUỘC ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI**  
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1165/QĐ-ĐBCL ngày 20 tháng 4 năm 2011*  
*của Giám đốc ĐHQGHN)*

Tiêu chuẩn Kiểm định chất lượng giáo dục trường thành viên và khoa trực thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) được xây dựng trên cơ sở “Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp” ban hành kèm theo Quyết định số 76/2007/QĐ-BGDĐT ngày 14/12/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; “Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học” ban hành kèm theo Quyết định số 65/2007/QĐ-BGDĐT ngày 01/11/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; “Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục trong Đại học Quốc gia Hà Nội” ban hành kèm theo Quyết định số 1164/QĐ-ĐBCL ngày 20/4/2011 của Giám đốc ĐHQGHN; Tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường đại học của Mạng lưới các trường đại học Đông Nam Á (sau đây gọi là AUN); Tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường đại học của Hiệp hội các trường đại học và cao đẳng vùng Đông Bắc Hoa Kỳ (sau đây gọi là NEASC).

Tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục trong văn bản này áp dụng cho các đối tượng kiểm định là các trường đại học thành viên và các khoa trực thuộc ĐHQGHN (sau đây gọi chung là đơn vị đào tạo đại học). Bộ tiêu chuẩn này có 13 tiêu chuẩn với 166 tiêu chí được cấu trúc bằng 3 hợp phần:

1) Hợp phần 1 gồm 10 tiêu chuẩn với 61 tiêu chí là các tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Trong 10 tiêu chuẩn với 61 tiêu chí này, cụm từ “trường đại học” được thay thế bởi cụm từ “đơn vị đào tạo đại học” với nội hàm của tiêu chí được giữ nguyên như trong Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục trường đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Những tiêu chí trong 10 tiêu chuẩn này có mã là VN.

2) Hợp phần 2 gồm 11 tiêu chuẩn với 87 tiêu chí là các tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng định hướng AUN, trong đó có:

- 10 tiêu chuẩn với 61 tiêu chí trong Hợp phần 1;
- 26 tiêu chí khác được đúc rút và chuẩn hóa lại từ những tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường đại học của AUN để hướng tới đạt chuẩn chất lượng khu vực Đông Nam Á. Những tiêu chí trong 11 tiêu chuẩn này có mã là AUN.

3) Hợp phần 3 gồm 12 tiêu chuẩn với 140 tiêu chí là các tiêu chuẩn, tiêu chí kiểm định chất lượng theo định hướng NEASC, trong đó có:

- 10 tiêu chuẩn với 61 tiêu chí trong Hợp phần 1;
- 79 tiêu chí khác được đúc rút và chuẩn hóa lại từ những tiêu chuẩn kiểm định chất lượng trường đại học của Hiệp hội các trường đại học và cao đẳng vùng Đông Bắc Hoa Kỳ để hướng tới đạt chuẩn chất lượng quốc tế. Những tiêu chí trong 12 tiêu chuẩn này có mã là NEASC.

Các trường đại học thành viên và khoa trực thuộc ĐHQGHN chịu sự kiểm định chất lượng của ĐHQGHN để đạt chuẩn chất lượng quốc gia (Hợp phần 1); Có thể đăng ký kiểm định chất lượng để đạt chuẩn chất lượng khu vực Đông Nam Á (Hợp phần 2) hoặc để đạt chuẩn chất lượng quốc tế (Hợp phần 3).

Tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục đơn vị đào tạo đại học trong ĐHQGHN được thực hiện theo “Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục trong Đại học Quốc gia Hà Nội” ban hành kèm theo Quyết định số 1164/QĐ-ĐBCL ngày 20/4/2011 của Giám đốc ĐHQGHN.

### **Tiêu chuẩn 1. Sứ mạng và mục tiêu của đơn vị đào tạo đại học**

VN.1.1. Sứ mạng của đơn vị đào tạo đại học được xác định phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, các nguồn lực và định hướng phát triển của đơn vị; phù hợp và gắn kết với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.

VN.1.2. Mục tiêu của đơn vị đào tạo đại học được xác định phù hợp với mục tiêu đào tạo trình độ đại học quy định tại Luật Giáo dục và sứ mạng đã tuyên bố của đơn vị; được định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh và được triển khai thực hiện.

AUN.1.3. Sứ mạng và mục tiêu của ĐHQGHN và của đơn vị đào tạo đại học được công bố công khai, rộng rãi.

NEASC.1.3. Sứ mạng và mục tiêu của ĐHQGHN và của đơn vị đào tạo đại học được lãnh đạo, cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học hiểu rõ; cung cấp định hướng cho các hoạt động của đơn vị, xây dựng chuẩn đầu ra.

Các khoa/trung tâm/phòng ban trong đơn vị đào tạo đại học xây dựng các mục tiêu hoạt động dựa trên sứ mạng và mục tiêu chung của đơn vị và của ĐHQGHN.

NEASC.1.4. Đơn vị đào tạo đại học định kỳ đánh giá một cách có hệ thống việc thực hiện sứ mạng và mục tiêu, với trọng tâm là mức độ đạt các mục tiêu giáo dục. Hệ thống đánh giá của đơn vị đảm bảo cung cấp các thông tin liên quan, tin cậy, giúp nâng cao chất lượng của đơn vị, đặc biệt là chất lượng các chương trình giáo dục.

NEASC.1.5. Đơn vị đào tạo đại học định kỳ rà soát sứ mạng và mục tiêu; xem xét tính hữu dụng của sứ mạng trong việc định hướng cho công tác lập kế hoạch và phân bổ nguồn lực. Kết quả phân tích được sử dụng để nâng cao hiệu quả các hoạt động của đơn vị.

## **Tiêu chuẩn 2. Tổ chức và quản lý**

VN.2.1. Cơ cấu tổ chức của đơn vị đào tạo đại học được thực hiện theo quy định của Điều lệ trường đại học và được cụ thể hoá trong quy chế về tổ chức và hoạt động của đơn vị.

VN.2.2. Có hệ thống văn bản để tổ chức, quản lý một cách có hiệu quả các hoạt động của đơn vị đào tạo đại học.

VN.2.3. Chức năng, trách nhiệm và quyền hạn của các bộ phận, cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên được phân định rõ ràng.

VN.2.4. Tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể trong đơn vị đào tạo đại học hoạt động hiệu quả và hằng năm được đánh giá tốt; các hoạt động của tổ chức Đảng và các tổ chức đoàn thể thực hiện theo quy định của pháp luật.

VN.2.5. Có tổ chức đảm bảo chất lượng giáo dục đại học, bao gồm trung tâm hoặc bộ phận chuyên trách; có đội ngũ cán bộ có năng lực để triển khai các hoạt động đánh giá nhằm duy trì, nâng cao chất lượng các hoạt động của đơn vị đào tạo đại học.

VN.2.6. Có các chiến lược và kế hoạch phát triển ngắn hạn, trung hạn, dài hạn phù hợp với định hướng phát triển và sứ mạng của đơn vị đào tạo đại học; có chính sách và biện pháp giám sát, đánh giá việc thực hiện các kế hoạch của đơn vị.

VN.2.7. Thực hiện đầy đủ chế độ định kỳ báo cáo cơ quan chủ quản, các cơ quan quản lý về các hoạt động và lưu trữ đầy đủ các báo cáo của đơn vị đào

tạo đại học.

AUN.2.8. Đơn vị đào tạo đại học thu thập, phân tích và sử dụng các thông tin để quản lý hiệu quả những hoạt động cốt lõi của đơn vị.

NEASC.2.8. Công tác lập kế hoạch và đánh giá được tiến hành một cách có hệ thống, tích hợp và phù hợp, với sự tham gia của các cán bộ chịu trách nhiệm; được định kỳ trao đổi với các khoa/trung tâm/phòng ban liên quan trong đơn vị đào tạo đại học. Đơn vị phân bổ đủ nguồn lực cho công tác lập kế hoạch và đánh giá.

NEASC.2.9. Đơn vị đào tạo đại học thu thập và sử dụng một cách hệ thống các dữ liệu cho công tác lập kế hoạch và nâng cao hiệu quả tổ chức; phân tích SWOT để lập kế hoạch ngắn hạn và dài hạn; lập kế hoạch tài chính theo các mục tiêu ưu tiên; xây dựng kế hoạch hành động phù hợp để đạt các mục tiêu đề ra.

NEASC.2.10. Đơn vị đào tạo đại học đạt thành tích đáng kể trong việc thực hiện các kế hoạch đã đề ra.

NEASC.2.11. Công tác đánh giá kế hoạch xác định được mức độ đạt được mục đích và mục tiêu của đơn vị đào tạo đại học. Kết quả đánh giá kế hoạch được sử dụng một cách hệ thống để cải tiến chất lượng và cung cấp thông tin phản hồi cho công tác lập kế hoạch, với trọng tâm là kết quả của người học và hiệu quả phân bổ nguồn lực.

NEASC.2.12. Hệ thống quản lý của đơn vị đào tạo đại học được vận hành với sự tham gia của cán bộ, giảng viên và nhân viên.

NEASC.2.13. Ban lãnh đạo của đơn vị đào tạo đại học chịu trách nhiệm cao nhất về chất lượng và sự thống nhất chung của đơn vị; đảm bảo đủ độc lập để thực thi mọi nhiệm vụ đảm nhận vì lợi ích cao nhất của đơn vị.

NEASC.2.14. Ban lãnh đạo thiết lập duy trì các kênh giao tiếp phù hợp và hiệu quả giữa lãnh đạo với cán bộ, giảng viên và nhân viên.

NEASC.2.15. Cán bộ lãnh đạo và quản lý đối thoại với giảng viên, cán bộ, nhân viên và người học để có phản hồi phù hợp với các sáng kiến, nhu cầu và các phản ánh của họ.

NEASC.2.16. Đơn vị đào tạo đại học định kỳ đánh giá một cách có hệ thống cơ cấu tổ chức và hệ thống quản trị của đơn vị. Kết quả đánh giá được sử dụng để cải tiến chất lượng.

### **Tiêu chuẩn 3. Chương trình giáo dục**

VN.3.1. Chương trình giáo dục của đơn vị đào tạo đại học được xây dựng trên cơ sở chương trình khung do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Chương trình giáo dục được xây dựng với sự tham gia của các giảng viên, cán bộ quản lý, đại diện của các tổ chức, hội nghề nghiệp và các nhà tuyển dụng lao động theo quy định.

VN.3.2. Chương trình giáo dục có mục tiêu rõ ràng, cụ thể, cấu trúc hợp lý, được thiết kế một cách hệ thống, đáp ứng yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng của đào tạo trình độ đại học và đáp ứng linh hoạt nhu cầu nhân lực của thị trường lao động.

VN.3.3. Chương trình giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên được thiết kế theo quy định, đảm bảo chất lượng đào tạo.

VN.3.4. Chương trình giáo dục được định kỳ bổ sung, điều chỉnh dựa trên cơ sở tham khảo các chương trình tiên tiến quốc tế, các ý kiến phản hồi từ các nhà tuyển dụng lao động, người tốt nghiệp, các tổ chức giáo dục và các tổ chức khác nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương hoặc cả nước.

VN.3.5. Chương trình giáo dục được thiết kế theo hướng đảm bảo liên thông với các trình độ đào tạo và chương trình giáo dục khác.

VN.3.6. Chương trình giáo dục được định kỳ đánh giá và thực hiện cải tiến chất lượng dựa trên kết quả đánh giá.

AUN.3.7. Đơn vị đào tạo đại học xuất bản và công bố rộng rãi các bản mô tả chương trình giáo dục (programme specifications) của đơn vị.

AUN.3.8. Các chương trình giáo dục (curriculum) mang tính tích hợp và liên ngành, tạo hứng thú và thu hút người học.

AUN.3.9. Chương trình giáo dục phù hợp với tầm nhìn, sứ mạng, mục đích, mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ và nguồn lực của đơn vị đào tạo đại học.

AUN.3.10. Mỗi môn học trong chương trình giáo dục góp phần trang bị cho người học kiến thức, kỹ năng, thái độ để đạt chuẩn đầu ra.

AUN.3.11. Bản mô tả các chương trình giáo dục xác định phương pháp giảng dạy và học tập, phương pháp kiểm tra đánh giá phù hợp để đạt chuẩn đầu ra và những yêu cầu về kiến thức, kỹ năng, thái độ tương ứng theo yêu cầu của văn bằng/bằng cấp nghề nghiệp/nghiệp vụ được đào tạo của quốc gia.

AUN.3.12. Đơn vị đào tạo đại học có biện pháp và nguồn lực đánh giá

mức độ đạt được của các chuẩn đầu ra.

NEASC.3.7. Mỗi chương trình giáo dục thể hiện sự nhất quán từ mục tiêu, cấu trúc, nội dung đến phương pháp và quy trình giảng dạy.

NEASC.3.8. Đơn vị đào tạo đại học công bố chuẩn đầu ra bao gồm các kiến thức, kỹ năng tư duy, kỹ năng chuyên ngành, các phương pháp nghiên cứu cần đạt được. Với những chương trình đặc thù, chuẩn đầu ra bao gồm cả năng lực sáng tạo, những giá trị cần tạo dựng và thành thạo những kỹ năng nghề nghiệp.

NEASC.3.9. Các chương trình giáo dục được thiết kế chặt chẽ, đảm bảo tính hệ thống, kế thừa, với độ rộng và chiều sâu thích hợp.

#### **Tiêu chuẩn 4. Hoạt động đào tạo**

VN.4.1. Đa dạng hoá các hình thức đào tạo, đáp ứng yêu cầu học tập của người học theo quy định.

VN.4.2. Thực hiện công nhận kết quả học tập của người học theo niên chế kết hợp với học phần; có kế hoạch chuyển quy trình đào tạo theo niên chế sang học chế tín chỉ có tính linh hoạt và thích hợp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho người học.

VN.4.3. Có kế hoạch và phương pháp đánh giá hợp lý các hoạt động giảng dạy của giảng viên; chú trọng việc triển khai đổi mới phương pháp dạy và học, phương pháp đánh giá kết quả học tập của người học theo hướng phát triển năng lực tự học, tự nghiên cứu và làm việc theo nhóm của người học.

VN.4.4. Phương pháp và quy trình kiểm tra đánh giá được đa dạng hoá, đảm bảo nghiêm túc, khách quan, chính xác, công bằng và phù hợp với hình thức đào tạo, hình thức học tập, mục tiêu môn học và đảm bảo mặt bằng chất lượng giữa các hình thức đào tạo; đánh giá được mức độ tích lũy của người học về kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành và năng lực phát hiện, giải quyết vấn đề.

VN.4.5. Kết quả học tập của người học được thông báo kịp thời, được lưu trữ đầy đủ, chính xác và an toàn. Văn bằng, chứng chỉ được cấp theo quy định và được công bố trên trang thông tin điện tử của đơn vị đào tạo đại học.

VN.4.6. Có cơ sở dữ liệu về hoạt động đào tạo của đơn vị đào tạo đại học, tình hình sinh viên tốt nghiệp, tình hình việc làm và thu nhập sau khi tốt nghiệp.

VN.4.7. Có kế hoạch đánh giá chất lượng đào tạo đối với người học sau khi tốt nghiệp và kế hoạch điều chỉnh hoạt động đào tạo cho phù hợp với yêu cầu của xã hội.



AUN.4.8. Đơn vị đào tạo đại học có chiến lược giảng dạy và học tập “lấy người học làm trung tâm”; giúp người học tiếp thu và sử dụng kiến thức, kỹ năng một cách khoa học.

AUN.4.9. Đơn vị đào tạo đại học xây dựng môi trường giảng dạy và học tập để người học tham gia vào quá trình một cách có ý thức; cung cấp các chương trình giáo dục với nhiều môn học lựa chọn, lộ trình học tập, phương pháp kiểm tra đánh giá, phương thức và thời gian học tập phù hợp.

AUN.4.10. Đơn vị đào tạo đại học tạo cho người học mọi cơ hội học tập, giao lưu, phát triển trí tuệ và đạo đức nghề nghiệp.

AUN.4.11. Các loại hình và phương pháp kiểm tra đánh giá được phổ biến đến mọi đối tượng liên quan; tuân thủ các chuẩn đo lường đánh giá trong giáo dục và quy trình đảm bảo chất lượng trong.

AUN.4.12. Đơn vị đào tạo đại học có quy định về quy trình khiếu nại kết quả kiểm tra đánh giá.

AUN.4.13. Đơn vị đào tạo đại học có quy trình và phương pháp phù hợp, khả thi để thu thập phản hồi từ các bên liên quan về chất lượng giáo dục của đơn vị.

NEASC.4.8. Đơn vị đào tạo đại học có hệ thống giám sát hiệu quả để đảm bảo chất lượng các chương trình giáo dục chính quy và không chính quy thông qua hệ thống quản lý đào tạo và với sự tham gia của cán bộ, giảng viên.

NEASC.4.9. Đơn vị đào tạo đại học đảm bảo người học có thể sử dụng các nguồn lực thông tin và công nghệ thông tin như một phần tích hợp trong chương trình giáo dục.

NEASC.4.10. Việc lập kế hoạch đào tạo và đánh giá được đơn vị đào tạo đại học thực hiện như một phần trong công tác lập kế hoạch và đánh giá tổng thể để thúc đẩy việc đạt được sứ mạng và mục tiêu của đơn vị.

NEASC.4.11. Việc mở mới hoặc dừng một chương trình giáo dục phải phù hợp với sứ mạng và khả năng của đơn vị đào tạo đại học, khả năng chuyên môn của cán bộ, giảng viên và nhu cầu của người học. Đơn vị có đầy đủ nguồn lực để đáp ứng việc phát triển và cải tiến chương trình giáo dục mới.

NEASC.4.12. Trọng tâm đánh giá của đơn vị đào tạo đại học là chất lượng, sự nhất quán và hiệu quả của chương trình giáo dục. Hệ thống đánh giá và kết quả đánh giá tạo được hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các chương trình giáo dục.

## **Tiêu chuẩn 5. Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên**

VN.5.1. Có kế hoạch tuyển dụng, bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giảng viên và nhân viên; quy hoạch bổ nhiệm cán bộ quản lý đáp ứng mục tiêu, chức năng, nhiệm vụ và phù hợp với điều kiện cụ thể của đơn vị đào tạo đại học; có quy trình, tiêu chí tuyển dụng, bổ nhiệm rõ ràng, minh bạch.

VN.5.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên được đảm bảo các quyền dân chủ trong đơn vị đào tạo đại học.

VN.5.3. Có chính sách, biện pháp tạo điều kiện cho đội ngũ cán bộ quản lý và giảng viên tham gia các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ ở trong và ngoài nước.

VN.5.4. Đội ngũ cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức, năng lực quản lý chuyên môn, nghiệp vụ và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

VN.5.5. Có đủ số lượng giảng viên để thực hiện chương trình giáo dục và nghiên cứu khoa học; đạt được mục tiêu của chiến lược phát triển giáo dục nhằm giảm tỷ lệ trung bình sinh viên/giảng viên.

VN.5.6. Đội ngũ giảng viên đảm bảo trình độ chuẩn được đào tạo của nhà giáo theo quy định. Giảng dạy theo chuyên môn được đào tạo; đảm bảo cơ cấu chuyên môn và trình độ theo quy định; có trình độ ngoại ngữ, tin học đáp ứng yêu cầu về nhiệm vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học.

VN.5.7. Đội ngũ giảng viên được đảm bảo cân bằng về kinh nghiệm công tác chuyên môn và trẻ hoá của đội ngũ giảng viên theo quy định.

VN.5.8. Đội ngũ kỹ thuật viên, nhân viên đủ số lượng, có năng lực chuyên môn và được định kỳ bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, phục vụ có hiệu quả cho việc giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học.

AUN.5.9. Đơn vị đào tạo đại học tổ chức các khoá đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao năng lực cán bộ, giảng viên, nhân viên và đánh giá hiệu quả các khoá đào tạo này.

AUN.5.10. Đơn vị đào tạo đại học tổ chức đánh giá cán bộ, giảng viên, nhân viên tối thiểu 1 năm 2 lần để xét tăng lương, thi đua và khen thưởng.

AUN.5.11. Đơn vị đào tạo đại học triển khai các hoạt động phát huy phẩm chất đạo đức cho cán bộ, giảng viên, nhân viên và đánh giá hiệu quả các hoạt động này.

NEASC.5.9. Đơn vị đào tạo đại học xác định rõ nhiệm vụ, vai trò của

từng đối tượng giảng viên (cơ hữu, hợp đồng, kiêm nhiệm, thỉnh giảng) trong việc thực hiện sứ mạng và mục tiêu đào tạo; có quy định đối với giảng viên kiêm nhiệm và thỉnh giảng.

NEASC.5.10. Khi sử dụng nghiên cứu sinh làm trợ giảng, đơn vị đào tạo đại học lựa chọn kỹ lưỡng, bồi dưỡng, giám sát và đánh giá họ.

NEASC.5.11. Đơn vị đào tạo đại học xác định các yêu cầu về trình độ học vấn đối với cán bộ, giảng viên phù hợp với sứ mạng, mục tiêu và trình độ đào tạo.

NEASC.5.12. Đơn vị đào tạo đại học công khai và áp dụng các tiêu chí đánh giá mức độ giảng viên (cơ hữu, hợp đồng, kiêm nhiệm, thỉnh giảng) hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy, tư vấn chuyên môn, nghiên cứu khoa học và dịch vụ cộng đồng; kết quả đánh giá được sử dụng để bố trí giảng viên và bổ nhiệm.

NEASC.5.13. Giảng viên có trách nhiệm đảm bảo nội dung và phương pháp giảng dạy đáp ứng các chuẩn mực về học thuật và nghề nghiệp.

NEASC.5.14. Đơn vị đào tạo đại học bảo vệ và tăng cường tự do học thuật của tất cả các đối tượng giảng viên.

NEASC.5.15. Đơn vị đào tạo đại học công khai với giảng viên các yêu cầu, quy trình để đảm bảo giảng viên thực hiện nhiệm vụ một cách có trách nhiệm, có đạo đức nghề nghiệp và tuân thủ các điều kiện làm việc phù hợp với sứ mạng và mục tiêu của đơn vị.

NEASC.5.16. Kỹ thuật giảng dạy, phương thức đào tạo và công nghệ hỗ trợ phù hợp với mục tiêu môn học, chương trình giáo dục và phục vụ sứ mạng, mục tiêu của đơn vị đào tạo đại học; các phương pháp giảng dạy phù hợp với trình độ và nhu cầu của người học. Đơn vị bảo đảm người học trong mỗi chương trình được tiếp cận với các phương pháp và các quan điểm khác nhau.

NEASC.5.17. Đơn vị đào tạo đại học khuyến khích áp dụng các phương pháp giảng dạy mới để nâng cao chất lượng. Đơn vị sử dụng quy trình và phương pháp phù hợp để định kỳ đánh giá hiệu quả của các phương pháp giảng dạy; kết quả đánh giá được sử dụng để cải tiến chất lượng đào tạo.

NEASC.5.18. Đơn vị đào tạo đại học có hệ thống cố vấn học tập hiệu quả, đáp ứng nhu cầu của người học. Đội ngũ cố vấn học tập được cung cấp đủ thông tin, nguồn lực và được chuẩn bị đầy đủ để thực hiện chức năng cố vấn.

NEASC.5.19. Đơn vị đào tạo đại học cung cấp đủ các nguồn lực để hỗ trợ cán bộ, giảng viên, nhân viên thực hiện các hoạt động nghiên cứu và sáng tạo.

NEASC.5.20. Đơn vị đào tạo đại học định kỳ đánh giá đội ngũ cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên và hoạt động hỗ trợ họ; đánh giá hiệu quả giảng dạy, tư vấn, dịch vụ phù hợp với sứ mạng, các hoạt động nghiên cứu khoa học và sáng tạo của đơn vị. Kết quả đánh giá được sử dụng để củng cố việc thực hiện sứ mạng của đơn vị.

## **Tiêu chuẩn 6. Người học**

VN.6.1. Người học được hướng dẫn đầy đủ về chương trình giáo dục, kiểm tra đánh giá và các quy định trong quy chế đào tạo của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

VN.6.2. Người học được đảm bảo chế độ chính sách xã hội, được khám sức khoẻ theo quy định y tế học đường; được tạo điều kiện hoạt động, tập luyện văn nghệ, thể dục thể thao và được đảm bảo an toàn trong khuôn viên của đơn vị đào tạo đại học.

VN.6.3. Công tác rèn luyện chính trị, tư tưởng, đạo đức và lối sống cho người học được thực hiện có hiệu quả.

VN.6.4. Công tác Đảng, đoàn thể có tác dụng tốt trong việc rèn luyện chính trị, tư tưởng, đạo đức và lối sống cho người học.

VN.6.5. Có các biện pháp cụ thể, có tác dụng tích cực để hỗ trợ việc học tập và sinh hoạt của người học.

VN.6.6. Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống lành mạnh, tinh thần trách nhiệm, tôn trọng luật pháp, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước và các nội quy của đơn vị đào tạo đại học cho người học.

VN.6.7. Có các hoạt động hỗ trợ hiệu quả nhằm tăng tỷ lệ người tốt nghiệp có việc làm phù hợp với ngành nghề đào tạo.

VN.6.8. Người học có khả năng tìm việc làm và tự tạo việc làm sau khi tốt nghiệp. Trong năm đầu sau khi tốt nghiệp, trên 50% người tốt nghiệp tìm được việc làm đúng ngành được đào tạo.

VN.6.9. Người học được tham gia đánh giá chất lượng giảng dạy của giảng viên khi kết thúc môn học, được tham gia đánh giá chất lượng đào tạo của đơn vị đào tạo đại học trước khi tốt nghiệp.

NEASC.6.10. Quy định, quy trình tuyển sinh, nhập học và thôi học rõ ràng, phù hợp và phản ánh đúng sứ mạng, mục tiêu của đơn vị đào tạo đại học và được công bố công khai.

NEASC.6.11. Người học khi nhập học được kiểm tra đánh giá về kiến thức, kỹ năng nền và kỹ năng mềm để được phân loại và trợ giúp phù hợp.

NEASC.6.12. Đơn vị đào tạo đại học thực hiện các quy định và giải pháp thu hút nguồn thí sinh giỏi và những đối tượng đặc thù.

NEASC.6.13. Đơn vị đào tạo đại học có cơ chế, phương pháp xác định đặc điểm và nhu cầu của người học để cung cấp các dịch vụ phù hợp; các dịch vụ hỗ trợ người học phản ánh được sứ mạng, các đặc thù riêng của đơn vị; thông tin về các dịch vụ được phổ biến rộng rãi và được định kỳ đánh giá.

NEASC.6.14. Người học được cung cấp các hoạt động bổ trợ (seminar của các học giả, v.v.) cho chương trình.

NEASC.6.15. Đơn vị đào tạo đại học có quy định rõ ràng về chế độ hỗ trợ tài chính, xét cấp học bổng và các trợ cấp khác.

NEASC.6.16. Đơn vị đào tạo đại học tạo cơ hội để người học tham gia tổ chức và quản trị khu học xá.

NEASC.6.17. Các hoạt động giải trí, thể thao (nếu có) được tiến hành phù hợp và thống nhất với mục đích giáo dục của đơn vị đào tạo đại học. Đơn vị có trách nhiệm điều hành và kiểm soát các hoạt động này.

NEASC.6.18. Đơn vị đào tạo đại học quy định các tiêu chuẩn nghề nghiệp, đạo đức đối với các dịch vụ hỗ trợ người học; các quyền lợi và trách nhiệm của người học được phổ biến rộng rãi và được thực hiện.

NEASC.6.19. Đơn vị đào tạo đại học đánh giá một cách hệ thống hiệu quả công tác tuyển sinh và duy trì sĩ số người học, sự phù hợp của các dịch vụ hỗ trợ người học đạt các mục tiêu của đơn vị. Thông tin phản hồi được sử dụng để điều chỉnh các mục tiêu và cải tiến chất lượng các dịch vụ hỗ trợ.

## **Tiêu chuẩn 7. Nghiên cứu khoa học, ứng dụng, phát triển và chuyển giao công nghệ**

VN.7.1. Xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động khoa học, công nghệ phù hợp với sứ mạng nghiên cứu và phát triển của đơn vị đào tạo đại học.

VN.7.2. Có các đề tài, dự án được thực hiện và nghiệm thu theo kế hoạch.

VN.7.3. Số lượng bài báo đăng trên các tạp chí chuyên ngành trong nước và quốc tế tương ứng với số đề tài nghiên cứu khoa học và phù hợp với định hướng nghiên cứu và phát triển của đơn vị đào tạo đại học.

VN.7.4. Hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của đơn

vị đào tạo đại học có những đóng góp mới cho khoa học, có giá trị ứng dụng thực tế để giải quyết các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.

VN.7.5. Đảm bảo nguồn thu từ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ không ít hơn kinh phí của đơn vị đào tạo đại học dành cho các hoạt động này.

VN.7.6. Các hoạt động nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ của đơn vị đào tạo đại học gắn với đào tạo, gắn kết với các viện nghiên cứu khoa học, các đơn vị đào tạo khác và các doanh nghiệp. Kết quả của các hoạt động khoa học và công nghệ đóng góp vào phát triển các nguồn lực của đơn vị.

VN.7.7. Có các quy định cụ thể về tiêu chuẩn năng lực và đạo đức trong các hoạt động khoa học và công nghệ theo quy định; có các biện pháp để đảm bảo quyền sở hữu trí tuệ.

AUN.7.8. Đơn vị đào tạo đại học có quy định về an toàn và sức khoẻ đối với cán bộ quản lý, giảng viên, kỹ thuật viên, nhân viên; quy định về thí nghiệm đối với sinh vật và động vật.

AUN.7.9. Đơn vị đào tạo đại học có quy định và hướng dẫn về các hoạt động nghiên cứu và triển khai (R&D); đảm bảo các đối tượng liên quan tuân thủ quy định và hướng dẫn này.

AUN.7.10. Đơn vị đào tạo đại học có quy định và hướng dẫn trong công tác tư vấn, phục vụ cộng đồng và xã hội.

AUN.7.11. Đơn vị đào tạo đại học hỗ trợ hiệu quả các hoạt động học thuật, nghiên cứu khoa học và sáng tạo phục vụ sứ mệnh của đơn vị và các lợi ích xã hội.

AUN.7.12. Đơn vị đào tạo đại học cam kết tuân thủ các chuẩn mực cao nhất về nghiên cứu khoa học và đạo đức nghiên cứu.

## **Tiêu chuẩn 8. Hoạt động hợp tác quốc tế**

VN.8.1. Các hoạt động hợp tác quốc tế được thực hiện theo quy định của Nhà nước.

VN.8.2. Các hoạt động hợp tác quốc tế về đào tạo có hiệu quả, thể hiện qua các chương trình hợp tác đào tạo, trao đổi học thuật; các chương trình trao đổi giảng viên và người học, các hoạt động tham quan khảo sát, hỗ trợ, nâng

cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị của đơn vị đào tạo đại học.

VN.8.3. Các hoạt động hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học có hiệu quả, thể hiện qua việc thực hiện dự án, đề án hợp tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, các chương trình áp dụng kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ vào thực tiễn, tổ chức hội nghị, hội thảo khoa học chung, công bố các công trình khoa học chung.

### **Tiêu chuẩn 9. Thư viện, trang thiết bị học tập và cơ sở vật chất khác**

VN.9.1. Thư viện của đơn vị đào tạo đại học có đầy đủ sách, giáo trình, tài liệu tham khảo tiếng Việt và tiếng nước ngoài đáp ứng yêu cầu sử dụng của cán bộ, giảng viên và người học. Có thư viện điện tử được nối mạng, phục vụ dạy, học và nghiên cứu khoa học có hiệu quả.

VN.9.2. Có đủ số phòng học, giảng đường lớn, phòng thực hành, thí nghiệm phục vụ cho dạy, học và nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu của từng ngành đào tạo.

VN.9.3. Có đủ trang thiết bị dạy và học để hỗ trợ cho các hoạt động đào tạo và nghiên cứu khoa học, được đảm bảo về chất lượng và sử dụng có hiệu quả, đáp ứng yêu cầu của các ngành đang đào tạo.

VN.9.4. Cung cấp đầy đủ thiết bị tin học để hỗ trợ hiệu quả các hoạt động dạy và học, nghiên cứu khoa học và quản lý.

VN.9.5. Có đủ diện tích lớp học theo quy định cho việc dạy và học; có ký túc xá cho người học, đảm bảo đủ diện tích nhà ở và sinh hoạt cho sinh viên nội trú; có trang thiết bị và sân bãi cho các hoạt động văn hoá, nghệ thuật, thể dục thể thao theo quy định.

VN.9.6. Có đủ phòng làm việc cho các cán bộ, giảng viên và nhân viên cơ hữu theo quy định.

VN.9.7. Có đủ diện tích sử dụng đất theo quy định của tiêu chuẩn TCVN 3981-85. Diện tích mặt bằng tổng thể đạt mức tối thiểu theo quy định.

VN.9.8. Có quy hoạch tổng thể về sử dụng và phát triển cơ sở vật chất trong kế hoạch chiến lược của đơn vị đào tạo đại học.

VN.9.9. Có các biện pháp hữu hiệu bảo vệ tài sản, trật tự, an toàn cho cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên và người học.

NEASC.9.10. Cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học được tập huấn và hỗ trợ để khai thác hiệu quả thư viện, các nguồn tư liệu và công nghệ dạy-học.

NEASC.9.11. Đơn vị đào tạo đại học thiết lập và áp dụng các quy định để giám sát và xử lý việc khai thác các nguồn tư liệu và công nghệ thông tin không phù hợp hoặc bất hợp pháp.

NEASC.9.12. Đơn vị đào tạo đại học đảm bảo cập nhật các nguồn tư liệu phong phú, đáp ứng nhu cầu đào tạo và nghiên cứu khoa học của cán bộ, giảng viên, nhân viên để hoàn thành sứ mạng, nhiệm vụ của đơn vị và phát triển trí tuệ, văn hóa.

NEASC.9.13. Đơn vị đào tạo đại học đảm bảo tất cả người học, bao gồm chính quy, tại chức, từ xa,... được khai thác các nguồn tư liệu, công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ.

NEASC.9.14. Đơn vị đào tạo đại học xây dựng và phát triển được môi trường cảnh quan và giao tiếp điện tử tạo không khí học tập và nghiên cứu khoa học tích cực.

NEASC.9.15. Đơn vị đào tạo đại học ứng dụng công nghệ thông tin thích hợp để đảm bảo hiệu quả trong công tác lập kế hoạch, quản lý và đánh giá các hoạt động của đơn vị.

NEASC.9.16. Đơn vị đào tạo đại học định kỳ đánh giá một cách hệ thống sự phù hợp, mức độ khai thác thư viện, các nguồn tư liệu, công nghệ thông tin và mức độ đáp ứng nhu cầu của mọi đối tượng. Kết quả đánh giá được sử dụng để nâng cao hiệu quả của các hoạt động này.

NEASC.9.17. Cơ sở vật chất, kỹ thuật và các trang thiết bị được thiết kế, bảo dưỡng và quản lý đáp ứng được nhu cầu của đơn vị đào tạo đại học.

NEASC.9.18. Các trang thiết bị được lắp đặt và bảo dưỡng theo quy định của pháp luật để đảm bảo dễ dàng tiếp cận, an toàn và an ninh; đáp ứng các tiêu chuẩn về môi trường và sinh thái.

NEASC.9.19. Đơn vị đào tạo đại học thực hiện có hiệu quả các quy định và quy trình đảm bảo độ tin cậy của hệ thống, tính toàn vẹn và an ninh của số liệu, bảo mật thông tin cá nhân.

NEASC.9.20. Thư viện được phân bổ đủ nguồn lực tài chính đảm bảo phát triển các nguồn tư liệu, nâng cấp các nguồn thông tin và công nghệ thích hợp.

NEASC.9.21. Đơn vị đào tạo đại học đánh giá các nguồn lực vật chất, trang thiết bị và kỹ thuật phù hợp nhu cầu hiện tại và định hướng tương lai gắn với sứ mạng của đơn vị. Kết quả đánh giá được sử dụng làm cơ sở để lập kế hoạch và phân bổ ngân sách.



## **Tiêu chuẩn 10. Tài chính và quản lý tài chính**

VN.10.1. Có những giải pháp và kế hoạch tự chủ về tài chính, tạo được các nguồn tài chính hợp pháp, đáp ứng các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác của đơn vị đào tạo đại học.

VN.10.2. Công tác lập kế hoạch tài chính và quản lý tài chính trong đơn vị đào tạo đại học được chuẩn hoá, công khai hoá, minh bạch và theo quy định.

VN.10.3. Đảm bảo sự phân bổ, sử dụng tài chính hợp lý, minh bạch và hiệu quả cho các bộ phận và các hoạt động của đơn vị đào tạo đại học.

AUN.10.4. Đơn vị đào tạo đại học đảm bảo đủ kinh phí thực hiện mục đích và mục tiêu của đơn vị.

NEASC.10.4. Đơn vị đào tạo đại học đảm bảo, quản lý và tăng cường các nguồn tài chính đủ để thực hiện sứ mạng và mục tiêu của đơn vị; có khả năng đáp ứng các nhu cầu khẩn cấp về tài chính và các tình huống phát sinh.

NEASC.10.5. Đơn vị đào tạo đại học có nguồn tài chính ổn định; không hạ thấp chất lượng giáo dục để có được sự ổn định tài chính mang tính hình thức.

NEASC.10.6. Đơn vị đào tạo đại học định kỳ đánh giá một cách có hệ thống hiệu quả của chính sách hỗ trợ tài chính và các hoạt động triển khai phục vụ sứ mạng của đơn vị và trong việc tuyển sinh, hỗ trợ đúng đối tượng.

NEASC.10.7. Khi đơn vị đào tạo đại học có kế hoạch thay đổi lớn phải đảm bảo khả năng tài chính để kế hoạch đó đáp ứng các điều kiện đảm bảo chất lượng và các quy định, quy chế hiện hành.

NEASC.10.8. Đơn vị đào tạo đại học có quy định rõ ràng việc nhận và sử dụng các nguồn tài trợ, quà tặng; nỗ lực khai thác các nguồn tài trợ để thực hiện sứ mạng và mục tiêu của đơn vị.

NEASC.10.9. Đơn vị đào tạo đại học có cơ chế phù hợp để đánh giá nội bộ và đánh giá ngoài về tình hình tài khóa và công tác quản lý tài chính. Kết quả đánh giá được sử dụng để cải tiến và nâng cao hiệu quả hoạt động tài chính.

## **Tiêu chuẩn 11. Công khai**

NEASC.11.1. Các thông tin công bố trên mạng điện tử của đơn vị đào tạo đại học đủ để người học và những người quan tâm có căn cứ để lựa chọn việc học tập của mình.

NEASC.11.2. Đơn vị đào tạo đại học công khai các thông tin về đơn vị; quy trình và trách nhiệm giải đáp thông tin; thông báo về các ấn phẩm của đơn

vị và kết luận kiểm toán mới nhất (khi có yêu cầu).

NEASC.11.3. Sách giới thiệu hiện hành về đơn vị đào tạo đại học phản ánh đúng sứ mạng, các chức năng nghĩa vụ và trách nhiệm của đơn vị và người học; cung cấp đầy đủ thông tin về tuyển sinh và chế độ học tập.

NEASC.11.4. Tất cả các công bố dưới dạng ấn phẩm và điện tử của đơn vị đào tạo đại học phù hợp với nội dung của sách giới thiệu; mô tả trung thực các điều kiện và cơ hội hiện có tại đơn vị.

NEASC.11.5. Đơn vị đào tạo đại học công bố các thông tin về giảng viên cơ hữu, hợp đồng, kiêm nhiệm, thỉnh giảng (tên, học hàm, học vị, nơi đào tạo) thuộc các khoa, bộ môn, chương trình trực thuộc; thông tin về cán bộ quản lý hành chính, ban lãnh đạo của đơn vị, hội đồng trường (tên, chức vụ và nơi công tác).

NEASC.11.6. Đơn vị đào tạo đại học công bố địa điểm và các chương trình đào tạo tại các cơ sở ngoài đơn vị; mô tả các chương trình đào tạo và các dịch vụ kèm theo.

NEASC.11.7. Đơn vị đào tạo đại học thông báo những chương trình, môn học, loại dịch vụ không tổ chức trong năm học và các giảng viên không giảng dạy năm đó.

NEASC.11.8. Đơn vị đào tạo đại học công bố quy mô và đặc thù của người học, cơ sở vật chất của đơn vị, các hoạt động học thuật hỗ trợ và các dịch vụ hỗ trợ đối với người học.

NEASC.11.9. Đơn vị đào tạo đại học công bố mục tiêu giáo dục và mức độ đạt được các mục tiêu đó, bao gồm tỉ lệ thôi học, tỉ lệ tốt nghiệp và các biện pháp đánh giá mức độ đạt được mục tiêu phù hợp với sứ mạng của đơn vị.

NEASC.11.10. Đơn vị đào tạo đại học công bố thông tin về tổng chi phí một khóa đào tạo, bao gồm cả thông tin về học bổng, hỗ trợ tài chính và thời gian đào tạo trung bình để người học và những người quan tâm có đủ căn cứ để ra quyết định.

NEASC.11.11. Đơn vị đào tạo đại học sẵn sàng cung cấp các văn bản, tài liệu có hiệu lực về các tuyên bố và cam kết đối với chất lượng cao của chương trình đào tạo, chuẩn đầu ra, thành công và thành tựu của cựu sinh viên và giảng viên.

NEASC.11.12. Đơn vị đào tạo đại học sử dụng từ ngữ chính xác và rõ ràng trong các công bố về tình trạng kiểm định chất lượng của cơ sở đào tạo.

NEASC.11.13. Đơn vị đào tạo đại học định kỳ đánh giá mức độ đầy đủ, chính xác, cập nhật và dễ tiếp cận của các văn bản tài liệu giới thiệu về cơ sở

đào tạo dưới dạng ấn phẩm và điện tử. Kết quả đánh giá được sử dụng để cải tiến chất lượng công tác công khai thông tin.

## **Tiêu chuẩn 12. Tính thống nhất (Integrity)**

NEASC.12.1. Các thành viên trong cộng đồng đơn vị đào tạo đại học từ ban lãnh đạo đến cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học hành động có trách nhiệm và thống nhất; đơn vị hỗ trợ một cách hệ thống để thực hiện điều này. Ban lãnh đạo đơn vị đào tạo đại học xây dựng và duy trì bầu không khí đoàn kết. Các thành viên trong toàn đơn vị hiểu và chịu trách nhiệm trong việc bảo đảm tính thống nhất trong đơn vị.

NEASC.12.2. Các mối quan hệ của đơn vị đào tạo đại học với các tổ chức trong và ngoài đơn vị thể hiện tính trung thực, minh bạch và công bằng. Đơn vị có các chính sách và quy trình phù hợp đối với quyền sở hữu trí tuệ, tránh xung đột lợi ích, quyền riêng tư, công bằng đối với cán bộ, giảng viên, nhân viên và người học.

NEASC.12.3. Đơn vị đào tạo đại học cam kết đảm bảo quyền tự do học tập và phổ biến kiến thức; giảng viên và người học được tự chủ dạy và học trong lĩnh vực của mình, được tìm hiểu mọi số liệu liên quan và được dẫn dắt bởi các kết quả nghiên cứu học thuật.

NEASC.12.4. Đơn vị đào tạo đại học tuân thủ các quy định không phân biệt đối xử trong tuyển sinh, tuyển dụng, đánh giá, khen thưởng và kỷ luật; khuyến khích việc tôn trọng và hỗ trợ những đối tượng có các đặc điểm và nguồn gốc khác nhau.

NEASC.12.5. Đơn vị đào tạo đại học xây dựng và công bố các chính sách rõ ràng để đảm bảo sự thống nhất và đoàn kết trong đơn vị.


NEASC.12.6. Đơn vị đào tạo đại học định kỳ đánh giá các chính sách và điều kiện hỗ trợ cho việc thực hiện đoàn kết, thống nhất trong đơn vị. Kết quả đánh giá được sử dụng để cải tiến chất lượng.

## **Tiêu chuẩn 13. Đảm bảo chất lượng**

AUN.11.1. Đơn vị đào tạo đại học công khai các chính sách và quy trình phù hợp để bảo đảm chất lượng các chương trình đào tạo và văn bằng của đơn vị; cam kết phát triển văn hóa chất lượng; phân định rõ vai trò của các bên liên quan; xây dựng và triển khai chiến lược không ngừng cải tiến chất lượng của đơn vị.

AUN.11.2. Đơn vị đào tạo đại học có hệ thống giám sát chặt chẽ các hoạt động của đơn vị. Các chỉ số giám sát tối thiểu gồm: đánh giá người học, hệ thống theo dõi tiến bộ người học, tỷ lệ tốt nghiệp và thôi học, phản hồi của thị trường lao động và cựu sinh viên, số lượng công trình công bố và tổng giá trị các nguồn tài trợ.

AUN.11.3. Sổ tay chất lượng của đơn vị đào tạo đại học về quy định và quy trình đảm bảo chất lượng được công bố công khai cho mọi đối tượng liên quan./.

GIÁM ĐỐC ✓  
  
GS:TS. Mai Trọng Nhuận